TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2025
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Ông Huỳnh Quốc Diện

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Thăng- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 04/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Lam L**, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Th, xã Đ, tỉnh An Giang.

Chị L có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng H,** sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Lam L trình bày:

Năm 2024, chị và anh Lê Hoàng H thành lập gia đình với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Qua thời gian chung sống chị và anh H không có con chung. Về tài sản chung và nợ nợ chung, chị L xác nhận chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chị và anh H chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh H đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2025

cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị khởi kiện và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lê Hoàng H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị L cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***- Đối với bị đơn anh Lê Hoàng H*:** Đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Lê Hoàng H vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Lam L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng H nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp xin ly hôn*", bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã B, tỉnh An Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát và chị Trần Thị Lam L đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2024, chị Trần Thị Lam L và anh Lê Hoàng H thành lập gia đình với nhau, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo lời trình bày của chị Trần Thị Lam L, trong thời gian đầu chung sống, chị và anh Lê Hoàng H hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, tại phiên tòa chị L xác định hiện nay không còn tình cảm với anh H.

Xét thấy, trong quá trình chung sống chị Trần Thị Lam L và anh Lê Hoàng H có điều kiện để thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh, chị không thực hiện nên đã vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*".

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết không công nhận chị L và anh H là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Lam L trình bày trong quá trình chung sống, chị và anh Lê Hoàng H không có tài sản chung, cũng như không phát sinh nợ chung, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nội dung này đã được thông báo cho anh H trong Thông báo thụ lý vụ án, tuy nhiên cho đến nay bị đơn không có ý kiến phản đối hay đưa ra yêu cầu nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Lam L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Lam L và anh Lê Hoàng H.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Lam L phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0016404 ngày 11/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết